UBND TỈNH QUẢNG NINH
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230 /QĐ-TTPVHCC

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 11/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BCT ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-BCT ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 18/04/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ủy quyền cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh kiểm soát thủ tục hành chính.

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2773/TTr-STC ngày 03/6/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh *(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính chi tiết, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế thủ tục hành chính được công bố tại:

- Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác thuộc phạm vị, chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Quyết định số 3930/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác thuộc phạm vị, chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 5/3/2025 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính;

- Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính;

- Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 01/04/2024 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc chức năng quản lý của Sở Tài chính;

- Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực tài chính đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính;

- Quyết định s ố 2536/QĐ-UBND ngày 06/09/2024 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính;

- Quyết định số 4387/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh.

Điều 4. Sở Tài chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân các địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC, Văn phòng CP;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; *(báo cáo)*
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, Trưởng các phòng, chi nhánh TT;
- Cổng Thông tin điện tử của Tỉnh;
- Lưu: VT,TTPVHCC.

Ký bởi: Đinh Thị Ngọc Loan

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG T.QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG NINH

Nguyễn Hải Vân

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG T. QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG NINH

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TÀI CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 230 /QĐ-TTPVHCC ngày 05 /6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

STT	MÃ SỐ HỒ SƠ TTHC	LĨNH VỰC / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT *(ngày làm việc)*	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ *(VNĐ)*	CĂN CỨ PHÁP LÝ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BCCI		MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	
							Tiếp nhận hồ sơ **(x)**	Trả kết quả **(x)**	Toàn trình **(x)**	Một phần **(x)**
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**									
I	**Lĩnh vực phát triển doanh nghiệp tư nhân (58 TTHC)**									
1	2.002418	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	10	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) - Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	x	x		x
2	2.001999	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Nội dung bên dưới TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không		x	x		x
Thời hạn giải quyết: - 02 ngày đối với thủ tục của Sở Tài chính; - 03 ngày đối với trường hợp hướng dẫn ngành nghề kinh doanh có điều kiện.										
				Trung		- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa				

		khởi nghiệp sáng tạo		tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo				
4	1.000016	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo	x	x		x
5	2.000005	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	6		Không		x	x		x
6	2.002005	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	6		Không		x	x		x
7	2.002004	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	6		Không		x	x		x
8	2.001610	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng; - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	
9	2.001583	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	2				x	x	x	

10	2.001199	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	2	chính công tỉnh	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử.	04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	
11	2.002043	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	2				x	x	x	
12	2.002042	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	2				x	x	x	
13	2.002041	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	3				x	x	x	
14	1.005169	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	2				x	x	x	
15	2.002011	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	2				x	x	x	
16	2.002010	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	3	Trung tâm Phục vụ hành	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng; - Phí công bố nội dung đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	x	x	x	
17	2.002009	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	3				x	x	x	
18	2.002008	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	3				x	x	x	

19	1.005114	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3				x	x	x	
20	2.002000	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	2				x	x	x	
21	2.001993	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	2				x	x	x	
22	2.001996	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: Không thu phí *(Không được quy định tại Thông tư số 47)* - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	
23	2.002044	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	3				x	x	x	
24	2.001992	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	3				x	x	x	
25	2.001954	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: Không thu phí *(Không được quy định tại Thông tư số 47)*	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày	x	x	x	
		Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài								

		(đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)				05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.				
27	2.002069	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	
28	2.002031	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng; - Miễn lệ phí: + Đăng ký qua mạng điện tử., + Thông báo tạm ngừng + Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	

		doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương								
29	2.002075	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	2 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	
30	2.002072	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14	x	x	x	
31	2.002045	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2				x	x	x	

32	1.005176	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng; - Miễn lệ phí: + Đăng ký qua mạng điện tử., + Thông báo tạm ngừng + Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn.	hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	
33	1.010026	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Miễn lệ phí; - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng;	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	

34	2.002085	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng; - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	
35	2.002083	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	3				x	x	x	
36	2.002059	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	3				x	x	x	
37	2.002060	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng; - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	
38	2.002057	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	3				x	x	x	
39	2.002034	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	3				x	x	x	
40	2.002032	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	3				x	x	x	
41	2.002033	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai	3				x	x	x	

		thành viên trở lên								
42	1.010027	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3				x	x	x	
43	2.002018	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	
44	2.002017	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	1				x	x	x	
45	2.002015	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	1				x	x	x	
46	2.002029	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh	1	Trung tâm Phục vụ hành	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	x	x	x	

						hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.				
47	2.002023	Giải thể doanh nghiệp	5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	
48	2.002022	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	5				x	x	x	
49	2.002020	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1				x	x	x	
50	2.002016	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	1				x	x	x	
51	2.000368	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: Không thu phí *(Không được quy định tại Thông tư số 47)*		x	x	x	
52	2.000416	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	2	Trung tâm Phục	- Lệ phí: Không thu phí *(Không được*	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký	x	x	x	
53	2.000375	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh	1				x	x	x	

		nghiệp xã hội		công tỉnh	*Thông tư số 47)*	05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.				
54	1.010029	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	2				x	x	x	
55	1.010030	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử.		x	x	x	
56	1.010031	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày số 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thụ, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	x	x	x	
57	1.010010	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: Không thu phí *(Không được quy định tại Thông tư số 47)*		x	x	x	
58	1.010023	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	1				x	x	x	
II	**Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam (22 TTHC)**									

1	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	28	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	x	x		x
2	1.009644	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	28	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	x	x		x
3	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	28		Không		x	x		x
4	1.009646	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	28	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không		x	x		x
5	1.009647	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	10 (03 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên dự án, tên nhà		Không		x	x	x	

			đầu tư)							
6	1.009649	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	28	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	x	x		x
7	1.009650	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	28		Không		x	x		x
8	1.009652	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	28		Không		x	x		x
9	1.009653	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	28		Không		x	x		x
10	1.009654	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn	28		Không		x	x		x

		vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh								
11	1.009655	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	28	công tỉnh	Không	Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	x	x		x
12	1.009656	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	10		Không		x	x		x
13	1.009657	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	x	x	x	
		Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm				- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;				

		quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.				
15	1.009661	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (do nhà đầu tư quyết định ngừng hoạt động của dự án theo khoản 1 Điều 47 Luật Đầu tư)	5	vụ hành chính công tỉnh	Không		x	x	x	
16	1.009662	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (do nhà đầu tư tự chấm dứt hoạt động đầu tư theo Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư)	11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	x	x	x	
17	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	15	Trung tâm Phục	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy	x	x	x	

18	1.009665	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	3		Không	định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	x	x	x	
19	1.009671	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	3		Không		x	x	x	
20	1.009729	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	15	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	x	x	x	
21	1.009731	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	7		Không		x	x	x	
22	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	7		Không		x	x	x	
III	**Lĩnh vực quản lý nợ và kinh tế đối ngoại (01 TTHC)**									
1	2.002058	Xác nhận chuyên gia cấp tỉnh	11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không thu phí	- Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009; - Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/5/2010.	x	x		x
IV	**Lĩnh vực phát triển doanh nghiệp nhà nước (08 TTHC)**									

1	2.002665	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	03	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 50.000 đồng/lần - Phí (nếu công bố): 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; - Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	x	x		x
2	2.002666	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV	03				x	x		x
3	2.002667	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi	03				x	x		x
4	2.000529	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	03	Trung tâm phục vụ hành chính công		- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP.	x	x		x
5	2.001061	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	03	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Lệ phí: 50.000 Đồng/lần - Phí (nếu công bố): 100.000 Đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP.	x	x		x
6	2.001025	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	03	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Lệ phí: 50.000 Đồng/lần - Phí (nếu công bố): 100.000 Đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP.	x	x		x

7	1.002395	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	03	Trung tâm phục vụ hành chính công	Lệ phí: 50.000 Đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	x	x		x
8	2.001021	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	03	Trung tâm phục vụ hành chính công	Lệ phí: 50.000 Đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP.	x	x		x
V	**Lĩnh vực quản lý đấu thầu (5 TTHC)**									
1	1.009491	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	26	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.	x	x		x
2	1.009492	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	31		Không		x	x		x
3	1.009493	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	13		Không		x	x		x
		Thẩm định nội dung điều chỉnh								

		báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất								
5	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	28	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về LCNĐT thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.	x	x		x
VI	**Lĩnh vực quản lý công sản (21 TTHC)**									
1	1.006221	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp	Nội dung bên dưới TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước	X	x		x
Thời hạn giải quyết: Sở Khoa học và công nghệ là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; UBND tỉnh là 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Khoa học và công nghệ.										
2	1.006222	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ	30	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện	x	x		x

				công tỉnh		nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.				
3	1.011769	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	75	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	-Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.	x	x		x
4	3.000257	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	67	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.	x	x		x
5	3.000291	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	Nội dung bên dưới TTHC		Không	-Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.	x	x		x
Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch đến ngày phải trình UBND tỉnh.										
6	3.000.27	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	x	x		x
7	3.000.28	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	105		Không		x	x		x
8	3.000326	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	30	Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết	x	x		x
		Thanh toán chi phí liên quan								

		đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi								
10	3.000324	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	105		Không		x	x		x
11		Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	30	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.	x	x		x
12		Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị theo phương thức cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác (đối với tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia)	30		Không		x	x		x
13		Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị	30		Không	- Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.	x	x		x
15		Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị	30		Không		x	x		x
15		Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị	30	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.	x	x		x
16		Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị về địa phương quản lý, xử lý	15		Không		x	x		x
17		Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị về địa phương quản lý, xử lý	30		Không		x	x		x
18		Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	30		Không		x	x		x

19		Thanh toán chi phí từ việc xử lý lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt	30	chính công tỉnh	Không	cấu hạ tầng đường sắt.	x	x		x
20		Quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị được đầu tư theo phương pháp đối tác công tư	30		Không		x	x		x
21		Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không thừa kế.	29	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	x	x		x
VII	**Lĩnh vực quản lý giá (02 TTHC)**									
1	1.012735	Hiệp thương giá	40	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Giá ngày 19/6/2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá	x	x		x
2	1.012744	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Nội dung bên dưới TTHC		Không		x	x		x
Thời hạn giải quyết: 30 ngày (Trường hợp phức tạp, thời gian tối đa để thẩm định được tính bổ sung tối đa 30 ngày)										
VIII	**Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (01 TTHC)**									
1	2.000765	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không thu phí	- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018.	x	x		x
IX	**Lĩnh vực công nghệ thông tin (01 TTHC)**									
1	2.002206	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	2	Trung tâm Phục vụ hành	Không thu phí	- Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính	x	x	x	

				chính công tỉnh						
B	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**									
I	**Lĩnh vực quản lý công sản (05 TTHC)**									
1	3.000326	Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho nhà nước theo quy định của pháp luật	30	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	x	x		x
2		Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do UBND cấp huyện quản lý)	30		Không	- Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.	x	x		x
3		Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (đối với tài sản do UBND cấp huyện quản lý)	29		Không	- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	x	x		x
4		Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện quản lý	90	Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	x	x		x
5		Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không thừa kế.	22		Không	- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	x	x		x

II	**Lĩnh vực tài chính đất đai (3 TTHC)**									
1	1.012994	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	30	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	x	x		x
2	1.012995	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư .	Nội dung bên dưới TTHC		Không		x	x		x
Thời hạn giải quyết: Cùng với thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định về cấp giấy chứng nhận.										
3	1.012996	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ.	1 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không thu phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	x	x		x
III	**Lĩnh vực kinh tế tập thể (31 TTHC)**									
1	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	2 ngày	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nội dung bên dưới TTHC	Nội dung bên dưới TTHC	x	x		x

Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 50.000 đồng;
- Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử;
- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc bãi bỏ, sửa đổi một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh.										
2	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	2	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: Không thu phí *(không được quy định tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND)* - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; - Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc bãi bỏ, sửa đổi một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh.	x	x		x
3	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	2	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	x	x		x
4	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	2				x	x		x
5	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	2				x	x		x

6	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	2	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	x	x		x
7	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	2				x	x		x
8	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	2				x	x		x
9	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Không thu phí *(không được quy định tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND)*	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; - Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc bãi bỏ, sửa đổi một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh.	x	x		x
		Dừng thực hiện thủ tục đăng ký		Chi nhánh	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày				

				công tỉnh	xã 2023	16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.				
11	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2		Không	Nội dung bên dưới TTHC	x	x		x
Căn cứ pháp lý: - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; - Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc bãi bỏ, sửa đổi một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh.										
12	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	2	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 50.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử. .	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; - Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện	x	x		x
13	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2				x	x		x
14	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2				x	x		x
15	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2				x	x		x
		Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký								

		chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất				công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; - Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc bãi bỏ, sửa đổi một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh.				
17	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	2				x	x		x
18	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	2	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 50.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử.	Nội dung bên dưới TTHC	x	x		x
19	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2				x	x		x
20	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	2				x	x		x

Căn cứ pháp lý:

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã;

- Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc bãi bỏ, sửa đổi một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh.

21	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí: 50.000 đồng; - Miễn lệ phí đăng ký qua mạng điện tử. .	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; - Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; - Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc bãi bỏ, sửa đổi một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh.	x	x		x
22	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	2				x	x		x
23	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2				x	x		x
24	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2 ngày	Chi	Không thu phí *(không được*	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội	x	x		x

25	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2 ngày			về hợp tác xã; - Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; - Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc bãi bỏ, sửa đổi một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh.	x	x		x
26	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2 ngày				x	x		x
27	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	2	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	50.000 đồng	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND	x	x		x
28	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2		50.000 đồng		x	x		x
29	1.001570	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	1		- Lệ phí: Không thu phí *(Không được quy định tại Nghị quyết số 62 và Nghị quyết số 88)*		x	x		x
					- Lệ phí: Không					

		doanh			thu phí *(Không được quy định tại - Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND)*					
31	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	1		50.000 đồng		x	x		x
C	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**									
I	**Lĩnh vực kinh tế tập thể (04 TTHC)**									
1	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	10	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc bãi bỏ, sửa đổi một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh.	x	x	x	
2	2.002226	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Không	- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác.	x	x	x	
3	2.002227	Thông báo thay đổi tổ hợp tác			Không		x	x	x	
4	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác			Không		x	x	x	